

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 251/2021/HSPT
Ngày: 30 - 9 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú.

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr và ông Hoàng Kim Khánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 201/2021/TLPT-HS, ngày 19 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo Ngô Văn L về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2021/HS-ST, ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo: **NGÔ VĂN L** (*Tên gọi khác: B*) – Sinh năm 1985; tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; Con ông: Ngô Văn C (chết) và con bà: Nguyễn Thị L1; bị cáo có vợ là Dương Thị Ánh H và có 2 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại: Anh Y R Niê – Sinh năm: 1990 - đã chết.

Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Ông Y M Mlô (sinh năm 1960) là bố đẻ của anh Y R Niê; Trú tại: Thôn 7, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Y M Mlô: Luật sư Phan Ngọc N, Văn phòng luật sư T - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/10/2020, Ngô Văn L (đã có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô bán tải BKS 47C1-086.56 đi từ xã E, huyện K về thị xã B. Khi đi đến km 170+300, quốc lộ 29 (thuộc thôn T, xã E, huyện K), nhìn thấy có một chiếc xe cày đang chạy cùng chiều phía trước mình nên L điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái để vượt xe cày. Do không quan sát nên khi xe ô tô của L vừa vượt qua xe cày thì đâm vào xe mô tô BKS 47E1-10.427 do anh Y R Niê điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả làm anh Y R Niê bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu, xe mô tô 47E1-10.427 bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 15h10 ngày 08/10/2020 xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại km 170+300 quốc lộ 29. Đường rộng 520cm được rải bê tông nhựa, có vạch chỉ dẫn đứt quãng phân chia đường thành hai phần bằng nhau. Chọn mép đường phía bên phải theo hướng huyện K đi thị xã B làm mép chuẩn, lấy trụ điện số 474T2KBH 84A bên trái đường theo hướng huyện K đi thị xã B làm mốc chuẩn. Sau tai nạn, vị trí các phương tiện và dấu vết để lại tại hiện trường thể hiện như sau:

*** Vị trí các phương tiện:**

Xe mô tô BKS 47E1-104.27 sau tai nạn nằm ngã nghiêng về bên phải gần giữa đường theo hướng K đi B. Trục bánh trước đo vào mép chuẩn là 270cm và đến mốc chuẩn là 2.470cm.

Xe ô tô bán tải BKS 47C1-086.56 đầu thẳng đứng bên trái đường theo hướng K đi B, đầu xe quay về hướng B, đuôi xe quay về hướng thị trấn K. Trục bánh trước bên phải xe đo vào mép đường chuẩn là 305cm; đo đến trục trước xe mô tô là 450cm; đo đến trục sau xe mô tô là 550cm. Trục sau bên phải xe đo vào mép đường chuẩn là 285cm; trục trước bên trái xe đo vào mốc chuẩn là 2.965cm.

*** Dấu vết tại hiện trường:**

Trên mặt đường phía sau xe ô tô phát hiện một vết cày dạng đứt quãng theo hướng huyện K đi B, kích thước 38x02x0,2cm. Đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 314cm; cuối vết cày đo vào mép chuẩn là 315cm; đo vào trục sau bên trái xe ô tô là 225cm.

Trên mặt đường có một vết trầy xước dạng đứt quãng, chiều hướng từ K đi B, kích thước 1105x60cm. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 301cm, cách trục sau xe ô tô BKS 47C1-086.56 là 255cm; cuối vết nằm ngay gác để chân bên phải phía trước và bộ phận giảm thanh bên phải của xe mô tô.

Phía trước xe ô tô có vùng mảnh vỡ, kích thước 150x130cm. Tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường chuẩn 365cm, cách trục trước xe mô tô 280cm.

Trên mặt đường phát hiện dung dịch màu đỏ nghi máu, kích thước 125x40cm; tâm cách mép đường chuẩn 350cm, cách trục trước xe mô tô 230cm. Trên mặt đường còn phát hiện 01 mũ bảo hiểm và 01 đôi dép.

*** Khám nghiệm phương tiện xác định:**

- Xe mô tô BKS 47E1-10.427: Chạng ba xe gãy hoàn toàn; mặt ngoài phía trước ốc trục bánh trước bị mài mòn dính sơn màu vàng nhạt, kích thước 01x0,1cm, chiều hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài chân thắng có dấu vết mài mòn, kích thước 2,3x0,7cm. Góc đế chân phải phía trước cong vênh, biến dạng; mặt ngoài góc chân bên phải phía sau bị mài mòn, kích thước 2,7x1,5cm chiều hướng từ trước ra sau. Ốp vỏ bị trầy xước, mài mòn mặt ngoài, kích thước 36x4cm, chiều hướng từ trước ra sau. Nhựa bảo vệ sườn xe bên phải bị trầy xước, mài mòn, kích thước 4x1,3cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Xe ô tô BKS 47C1-086.56: Cản trước, phần nhựa đầu xe bị bể, cong vênh, biến dạng từ góc phải phía trước sang bên trái, tạo kích thước 184x56cm. Nhựa, kim loại bị cong gập chiều từ trước ra sau toàn bộ phần đầu xe. Khung kim loại cản xe phía trước tại vị trí cách nền 43cm, cách góc trước bên phải 82cm bị in lõm từ trước ra sau, kích thước 45x13cm. Biền kiểm soát phía trước bề mặt nhựa, cong vênh biến dạng chiều hướng từ trước ra sau. Két nước bị lún lõm, trầy xước, mài mòn chiều hướng trước ra sau, kích thước 55x35cm. Chấn bụn lốp trước bên phải bị cong vênh biến dạng, gập vào bên trong. Phần nhựa góc trước bên phải mặt ngoài bị bong tróc sơn, kích thước 47x40cm.

Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện được xác định nằm trên phần đường của xe mô tô, cách mép đường chuẩn 310cm, cách trục sau bên phải xe ô tô 376cm, cách trục sau xe mô tô là 1240cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 337 ngày 26/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Y R Niê là suy hô hấp, suy tuần hoàn do choáng chấn thương do chấn thương sọ não nặng + chấn thương ngực kín/nhiều thương tích nặng khác do tai nạn giao thông.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST, ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ngô Văn L (Tên gọi khác: B) 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 586, Điều 589, Điều 591 Bộ luật dân sự. Công nhận bị cáo Ngô Văn L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 160.000.000đ.

Bác yêu cầu của ông Y M Mlô về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và tiền chi phí cấp dưỡng cho các con chưa thành niên của người bị hại là 1.126.235.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2021 bị cáo Ngô Văn L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 24/6/2021 đại diện hợp pháp của bị hại ông Y M Mlô là bố đẻ của anh Y R Niê kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và tiền chi phí cấp dưỡng cho các con chưa thành niên của người bị hại là 1.126.235.000đ.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại ông Y M Mlô vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt bị cáo Ngô Văn L 01 (một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo L để sửa Bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt Ngô Văn L 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng.

Về mức bồi thường trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo Ngô Văn L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 172.500.000đ. (Trong đó có 12.500.000đ bồi thường ngày 30/9/2021).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho đại diện bị hại trình bày:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định thiệt hại về tinh thần còn quá thấp. Đề nghị cấp phúc thẩm buộc bị cáo phải bồi thường tiền thiệt hại về tinh thần là 140.000.000đ. Về yêu cầu cấp dưỡng: Cấp sơ thẩm cho rằng ông Y M không biết con dâu là ai, không biết cháu mình tên gì nhưng lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là không đúng, từ đó không buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi con của bị hại là không đúng pháp luật. Theo hồ sơ vụ án thì bị hại có vợ là H' Y Niê và có 01 con chung là cháu H' Z Niê; sinh năm 2009. Tại Quyết định thuận tình ly hôn số 10 ngày 07/01/2020 của TAND huyện Krông Năng công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Y R và chị H' Y Niê, giao cháu H' Z Niê cho chị H Y nuôi dưỡng. Sau đó vợ chồng lại quay lại sinh sống và có thêm một cháu, tuy nhiên do anh Y R và chị H' Y Niê chưa làm giấy khai sinh nên ông Y M không biết tên. Một thời gian sau anh Y R không sống chung với chị H' Y Niê nữa mà sống chung như vợ chồng với chị H' N Niê và cũng đã có thêm một con chung, hiện tại cũng chưa làm giấy khai sinh. Như vậy, anh có 03 con chung nhưng do có 02 cháu chưa làm giấy khai sinh nên không có để giao nộp cho tòa án. Về vấn đề này đề nghị tòa án tách yêu cầu này ra để giải quyết sau khi mẹ của các cháu làm giấy khai sinh cho các cháu và nếu có nhu cầu thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ

vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 08/10/2020, Ngô Văn L (đã có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô bán tải BKS 47C1-086.56 đi từ xã E, huyện K về thị xã B. Khi đi đến km 170+300, quốc lộ 29 (thuộc thôn T, xã E, huyện K), nhìn thấy có một chiếc xe cày đang chạy cùng chiều phía trước mình nên L điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái để vượt xe cày. Do không quan sát các phương tiện tham gia giao thông chạy ngược chiều khi vượt xe phía trước cùng chiều nên đã gây ra tai nạn với xe mô tô chạy ngược chiều do anh Y R Niê điều khiển làm anh Y R Niê bị chấn thương sọ não chết. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Ngô Văn L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi để biết được việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không quan sát các phương tiện tham gia giao thông chạy ngược chiều khi vượt xe phía trước cùng chiều nên đã gây ra tai nạn với xe mô tô chạy ngược chiều do anh Y R Niê. Sau khi gây án, bị cáo đã chủ động bồi thường cho đại diện hợp pháp gia đình của bị hại bà H'B Niê số tiền 160.000.000đ và đã được đại diện gia đình bị hại là bà H'B Niê làm đơn bãi nại. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là tương xứng mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét bị cáo thực sự ăn năn hối cải, có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy HĐXX phúc thẩm xét thấy cần xem xét thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo, không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương phối hợp với gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là bà H B Niê đã thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 160.000.000đ. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền này và H' B đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, sau khi nhận số tiền trên thì đại diện hợp pháp của bị hại ông Y M Mlô lại tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chi phí mai táng 66.235.000đ, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 140.000.000đ và tiền chi phí cấp dưỡng cho các con chưa thành niên của người bị hại là 1.080.000.000đ. Tổng cộng là 1.286.235.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm đã tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 12.500.000đ. HĐXX xét thấy:

- Về mức yêu cầu bồi thường chi phí mai táng với số tiền 66.235.000đ là phù hợp với thực tế, có căn cứ cần chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là 140.000.000đ là quá cao so với quy định, bởi lẽ đại diện hợp pháp của bị hại là bà H B đã có đơn bãi nại không yêu cầu gì thêm. Tuy nhiên, ngoài số tiền 66.235.000đ mà bị cáo đã bồi thường thì gia

đình bị hại mới nhận 93.765.000đ tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tương đương với 63 tháng lương cơ bản. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị hại đã nhận thêm số tiền bồi thường là 12.500.000đ. Mức bồi thường trên còn thấp so với quy định. Vì vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền tổn thất về tinh thần là 90 tháng lương cơ bản, tương đương số tiền 134.100.000đ. Khấu trừ số tiền 93.765.000đ + 12.500.000đ mà gia đình bị hại đã nhận cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền tổn thất về tinh thần là 27.835.000đ.

- Đối với yêu cầu bồi thường về cấp dưỡng nuôi 03 con nhỏ của bị hại, HĐXX xét thấy, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì anh Y R có vợ là H' Y Niê và có 01 con chung là cháu H' Z Niê. Tại Quyết định thuận tình ly hôn số 10 ngày 07/01/2020 của TAND huyện Krông Năng công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Y R và chị H' Y Niê, giao cháu H' Z Niê cho chị H Yor nuôi dưỡng, anh Y R không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Y M Mlô khai ngoài cháu H' Z Niê thì anh Y R còn có 01 con chung với chị H' Y Niê và 01 con chung với chị H' N Niê nhưng do chưa làm giấy khai sinh nên không có để giao nộp cho tòa án. Vì vậy, cần tách yêu cầu này ra để giải quyết sau khi mẹ của các cháu làm giấy khai sinh cho các cháu và nếu có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn L; Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Y M Mlô. Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST, ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Ngô Văn L (B) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn L (B) cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được

hưởng án treo cổ ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 586, Điều 589, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Công nhận bị cáo Ngô Văn L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 172.500.000đ (*Một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông Y M Mlô số tiền 27.835.000đ (*Hai mươi bảy triệu tám trăm ba lăm nghìn đồng*).

Chị H' Y Niê và chị H' N Niê được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác đối với yêu cầu cấp dưỡng cho các con chưa thành niên của người bị hại sau khi thu thập tài liệu chứng cứ.

[4]. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.391.000đ (*Một triệu ba trăm chín mươi một nghìn đồng*).

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND phường A, thị xã B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Vũ Văn Tú

